

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 40/2017/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại trên 07 chỗ đến 09 chỗ

*Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy
định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp
dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn việc dán nhãn năng
lượng đối với xe ô tô con loại trên 07 chỗ đến 09 chỗ.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại trên 07 chỗ đến 09 chỗ (sau đây viết tắt là xe) được sản xuất, lắp ráp từ linh kiện rời, hoàn toàn mới hoặc nhập khẩu chưa qua sử dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, kinh doanh xe, kiểm tra, thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu và chứng nhận dán nhãn năng lượng xe.
- Thông tư này không bắt buộc áp dụng đối với:

- a) Xe được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu sử dụng trực tiếp vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- b) Xe tạm nhập tái xuất; xe quá cảnh, chuyển khẩu; xe của ngoại giao, lãnh sự;
- c) Xe nhập khẩu đơn chiếc và không vì mục đích kinh doanh xe;
- d) Xe nhập khẩu theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ;
- đ) Xe sử dụng nhiên liệu không phải là xăng, diesel, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí tự nhiên (NG).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ quy định tại Thông tư này được hiểu như sau:

1. Nhãn năng lượng của xe (sau đây viết tắt là nhãn năng lượng) là nhãn cung cấp các thông tin liên quan đến loại nhiên liệu sử dụng, mức tiêu thụ nhiên liệu của xe giúp người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn xe tiết kiệm nhiên liệu.
2. Mức tiêu thụ năng lượng của xe (mức tiêu thụ nhiên liệu) là lượng nhiên liệu tiêu hao của xe trên một quãng đường, ứng với điều kiện, chu trình thử nghiệm xác định. Đơn vị đo mức tiêu thụ nhiên liệu là lít (l)/100 ki lô mét (km) (đối với nhiên liệu là xăng, LPG và diesel) hoặc mét khối (m³)/100 ki lô mét (km) (đối với nhiên liệu là NG).
3. Xe ô tô con được định nghĩa tại mục 3.1.1 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7271:2003 - Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng.
4. Kiểu loại xe được định nghĩa tại các văn bản sau đây:
 - a) Mục 1.3.6 QCVN 86:2015/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới (sau đây viết tắt là QCVN 86:2015/BGTVT);
 - b) Mục 3.2 Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7792:2015 - Phương tiện giao thông đường bộ - Phương pháp đo phát thải CO₂ và tiêu thụ nhiên liệu và/hoặc tiêu thụ năng lượng điện cho ô tô con được dẫn động bằng động cơ đốt trong hoặc được dẫn động bằng hệ dẫn động hybrid điện và phương pháp đo tiêu thụ năng lượng điện cho xe loại M1 và N1 được dẫn động bằng hệ dẫn động điện - Yêu cầu và phương